

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS - PT

Ngày: 28 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Đoàn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn San và ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2023/TLHS-PT ngày 02/8/2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị hại chị Nguyễn Thị Kiều D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HSST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Thanh B, xã Thanh N, huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị H; có vợ Đinh Thị H1; con có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 10/4/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Thanh B, xã Thanh N, huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo: Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Thanh B, xã Thanh N, huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T2 và cháu Nguyễn Thị Ngọc B; có

mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Kiều D và anh Nguyễn Văn D là vợ chồng. Do có mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân; chị D không ở nhà cùng với anh D mà thuê nhà trọ để ở. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/3/2023, chị D điều khiển xe mô tô chở con gái là cháu Nguyễn Thị Ngọc B đi từ chỗ ở trọ về nhà, khi về đến nhà thì chị D gặp anh D đang ngồi hút thuốc lào ở hiên nhà. Nhìn thấy chị D, anh D nói “Mày về đây làm gì, ra khỏi đất nhà tao, mày không được phép về đây”, thì chị D nói “Tôi không đi đâu nữa, tôi về nhà tôi ở, nhất là tôi chết ở đây”. Nghe chị D nói thế, anh D liền cầm điều cày đập 02 nhát vào phần đầu xe mô tô BKS 90F9-7216 của chị D, rồi dắt xe của chị D ra khỏi nhà, đẩy xuống dệ cống nước ven đường trước cổng nhà. Sau đó, anh D quay vào trong sân, dùng tay túm tóc kéo chị D ra khỏi cổng nhà, rồi đâm nhiều nhát vào đầu và mặt của chị D. Khi Nguyễn Văn T (là anh ruột của anh D) cầm theo 01 chiếc điều cày bằng nửa đi bộ ra khỏi nhà để đi làm, thì thấy anh D và chị D đang cãi nhau, giằng co, xô đẩy ở phía trước cổng nhà anh D. Do bức tức trước thái độ và lời lẽ của chị D, T cầm chiếc điều cày giơ lên chỉ vào mặt chị D và dọa “Mày mà về đất này tao đánh mày chết”, thì chị D nói “Nhà tao, tao cứ ở”. Nghe chị D nói vậy, T quay về nhà của mình cầm 01 can xăng (loại can nhựa dung tích 5 lít, lượng xăng còn lại trong can khoảng 2 lít), mở nắp can, rồi quay lại vị trí anh D và chị D đang giằng co, xô đẩy nhau. T hắt xăng trong can vào người chị D; lúc này, chị D bị anh D đẩy ngã nằm ở đường, T tiếp tục cầm can xăng đổ xăng từ trong can xuống người của chị D và nói “Mày mà cứ ở đây tao đốt mày chết”, thì chị D đứng dậy, chạy ra khu vực đường trước cổng nhà ông Nguyễn Văn T (là bố đẻ anh D). T và anh D đi đến gần chị D, anh D tiếp tục dùng tay đẩy chị D, còn T cầm can xăng lên cao đổ xăng vào vai của chị D và đe dọa “Hôm nay tao đốt chết mày”. Chị dùng hai tay ôm chặt vào người ông T với mục đích để cho T không dám bật lửa đốt mình, làm cho ông T và chị D ngã ra đường. Chị D nói với T “Mày giỏi thì đốt đi”. Nghe chị D nói như vậy, T lấy chiếc bật lửa trong túi quần ra cầm ở tay phải đưa vào gần người chị D và nói “Tao đốt mày chết”. Tuy nhiên, T chỉ có lời nói đe dọa mà không bật lửa. Cùng lúc đó, mọi người đến can ngăn, nên T ném can xăng ở đường, cầm theo chiếc bật lửa rồi bỏ đi. Cùng ngày, Công an xã Thanh Nghị đã nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Kiều D về việc chị bị chồng là anh Nguyễn Văn D dùng chân tay đâm, đá vào người gây thương tích; ngoài ra, bị anh trai chồng Nguyễn Văn T đổ xăng lên người và đe dọa đốt giết chị. Công an xã Thanh N đã tiến hành xác minh, sau đó chuyển tin báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh L giải

quyết theo thẩm quyền. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập T liệu, chứng cứ và khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại hiện trường 01 can nhựa màu trắng, dung tích 5 lít không có nắp, ở tay cầm của can có buộc 01 dây màu xanh, bên trong có dung dịch lỏng nghi là xăng. Thu giữ của chị Nguyễn Thị Kiều D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, 01 áo khoác nữ dài tay màu hồng, 01 áo nữ dài tay màu hồng, 01 quần thun màu đen. Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 chiếc bật lửa màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. Thu giữ của anh Nguyễn Văn D 01 điều cày bằng nửa kích thước (65 x 5)cm. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, thu giữ 01 điều cày bằng nửa có kích thước (56 x 4)cm. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh L còn sao lưu hình ảnh liên quan đến vụ án ra 01 USB.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh L ra quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định xăng dầu đối với dung dịch lỏng còn trong can nhựa và quần áo thu giữ của chị D.

Tại bản Kết luận giám định số 2466 ngày 07/4/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận “Dung dịch chất lỏng đựng trong can nhựa màu trắng là xăng. Trên các mẫu vật quần, áo đều tìm thấy dấu vết của xăng”.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Kiều D không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh L đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, 01 áo khoác nữ dài tay màu hồng, 01 áo nữ dài tay màu hồng và 01 quần thun màu đen.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HSST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 133, điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đe dọa giết người”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/4/2023. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/7/2023 bị hại chị Nguyễn Thị Kiều D kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo T và đề nghị làm rõ người liên quan anh Nguyễn Văn D đồng phạm với bị cáo T về tội “Đe dọa giết người”. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Nguyễn Thị Kiều D giữ nguyên đơn kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kiều D; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung đơn kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kiều D kháng cáo trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các T liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/3/2023, tại thôn Thanh B, xã Thanh N, huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam; vợ chồng anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Kiều D xảy ra cãi chửi nhau. Do bức tức với thái độ, lời nói và hành động của chị D nên Nguyễn Văn T đã dùng xăng đổ lên người chị D và cầm bật lửa ở tay phải đưa vào gần người chị D để đe dọa đốt chết chị D, làm chị D hoảng sợ, tin rằng T sẽ giết mình. Vì vậy, chị D đã ôm lấy người ông Nguyễn Văn Tĩnh (là bố chồng) với mục đích để cho T không dám bật lửa đốt mình, làm cho ông Tĩnh và chị D ngã ra đường. Sau đó, được mọi người can ngăn, thì T vút can xăng lại, rồi bỏ đi.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được sống của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an địa phương.

Như vậy, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đe dọa giết người” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kiều D.

[3.1]. Đối với kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xác định bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều

51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[3.2]. Đối với yêu cầu xem xét việc đưa người liên quan anh Nguyễn Văn D đồng phạm với bị cáo T trong vụ án “Đe dọa giết người”, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình vợ chồng anh chị cãi chửi nhau anh Nguyễn Văn D có hành vi dùng tay tát, đâm vào vùng đầu, mặt của chị Nguyễn Thị Kiều D tại giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh L đã yêu cầu chị D đi giám định thương tích, nhưng chị D từ chối giám định và không có yêu cầu, đề nghị gì về thương tích. Do vậy, hành vi của anh D không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Công an huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D là có căn cứ. Anh Nguyễn Văn D chỉ có hành vi tát và đâm vào đầu chị D, không tham gia hoặc cổ vũ T đồ xăng lên người và đe dọa giết chị D; vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh D không đồng phạm với bị cáo T về tội “Đe dọa giết người” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị D không đưa ra được căn cứ nào khác ngoài những lời khai của chị tại cơ quan điều tra và tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay; vì vậy đơn kháng cáo của chị D đề nghị HĐXX xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo T cũng như đề nghị xem xét đưa anh Nguyễn Văn D người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đồng phạm với bị cáo T về tội “Đe dọa giết người” là không có căn để HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo, bị hại không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại chị Nguyễn Thị Kiều D; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS - ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đe dọa giết người”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, thời

hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (01/4/2023).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T, bị hại chị Nguyễn Thị Kiều D không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND huyện Thanh L;
- Công an huyện Thanh L;
- Chi cục THADS huyện Thanh L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Công Đoàn

